

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024**

### I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, đồng thời trên cơ sở thực hiện các văn bản quy định hiện hành về công tác kê khai tài sản, thu nhập của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh; UBND huyện đã tổ chức, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản theo quy định của pháp luật. Yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản theo quy định của pháp luật phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan góp phần nâng cao hơn về nhận thức, thấy rõ được vị trí tầm quan trọng của việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. UBND huyện phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức 01 Hội nghị tuyên truyền tại huyện vào năm 2020 và năm 2023 với số lượng 180 người tham gia, thành phần là lãnh đạo và cán bộ công chức của huyện, lãnh đạo và cán bộ công chức của 12, xã thị trấn. Bên cạnh đó việc quán triệt, triển khai văn bản được thực lồng ghép vào các lớp bồi dưỡng, tập huấn và trong các buổi sinh hoạt thường kỳ của cán bộ, công chức, viên chức hoặc triển khai bằng văn bản thông qua hệ thống quản lý văn bản ioffice, chuyển đến từng phòng, ban, đơn vị.

Trong năm 2024, UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo việc kê khai tài sản, thu nhập như sau:

- Kế hoạch số 2791/KH-UBND ngày 14/11/2024 về tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 (bổ sung tại Công văn số 2936/UBND ngày 27/11/2024).

- Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 về việc phê duyệt danh sách những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 (điều chỉnh tại Công văn số 3001/UBND ngày 05/12/2024).

-Công văn số 133/PNV ngày 06/12/2024 của Phòng Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN NĂM 2024**

### **1. Việc xây dựng kế hoạch, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai**

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, sau khi rà soát cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai, UBND huyện lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai gửi cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

Trong năm 2024, UBND huyện có 197 đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập (kê khai lần đầu: 04 người, kê khai hằng năm: 164 người, kê khai bổ sung: 04 người, kê khai phục vụ công tác cán bộ: 25 người).

### **2. Kết quả kê khai của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai**

- Tổng số đối tượng phải kê khai: 197 người.
- Số người đã kê khai: 197 người.
- Số người chưa kê khai: không có.

### **3. Kết quả công khai bản kê khai theo quy định**

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: 63 đơn vị.
  - Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này: không có
  - Số bản kê khai đã được công khai: 197 bản.
  - Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 0
  - Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 197 bản
- (có bảng tổng hợp kèm theo)*

### **4. Kết quả công tác kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập**

Trong năm 2024, không có cán bộ, công chức, viên chức nào được xác minh tài sản, thu nhập.

### **5. Việc xử lý vi phạm các quy định về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản**

Đến thời điểm hiện nay, chưa phát hiện trường hợp sai phạm việc kê khai tài sản đến mức phải bị xử lý theo quy định.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Kết quả đạt được**

Nhìn chung, việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản được lãnh đạo các cấp quan tâm, chỉ đạo và thực hiện nghiêm việc kê khai theo Chỉ thị số 33-

CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Các các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định; yêu cầu các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản theo quy định của pháp luật phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc phòng ngừa tham nhũng tại các cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số ít cơ quan, đơn vị chưa chỉ đạo triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị mình quản lý một cách chặt chẽ; việc kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập vẫn chưa kịp thời, chưa đảm bảo theo thời gian quy định.

Đối với người có nghĩa vụ kê khai chưa nghiên cứu kỹ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và hướng dẫn kê khai, có một số bản kê khai kê khai không đúng theo mẫu quy định. Một số bản kê khai còn tự ý thay đổi thông tin, cắt bỏ một số nội dung và kê khai tổng thu nhập giữa hai lần kê khai và phần biến động tài sản,...; bản kê khai chưa được Thủ trưởng đơn vị kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Cụ thể hóa hơn đối tượng thuộc diện kê khai hằng năm theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP đối với từng cấp chính quyền.

2. Đề tạo sự thống nhất trong khi thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập giữa các cơ quan, đơn vị, đề nghị Thanh tra tỉnh hướng dẫn cụ thể hoặc ban hành Mẫu sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

UBND huyện Nghĩa Hành báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 để Thanh tra tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo dõi, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Sâm**

**BẢNG TỔNG HỢP**

**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát tài sản năm 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành)

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>  | <b>Kết quả</b> |
|------------|--|----------------|
| <b>I</b>   | <b>Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập</b> | 63 đơn vị      |
| 1          | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kê khai          | 100%           |
| 2          | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chậm thực hiện kê khai                                     | 0 đơn vị       |
| 3          | Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu  | người          |
|            | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu                                | người          |
|            | Số người phải kê khai tài sản, thu nhập  | 197 người      |
|            | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập  | 197 người      |
|            | Tổng số người chậm thực hiện kê khai   | 0 người        |
| 4          | Tổng số người kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý  | 71 người       |
| 5          | Tổng số người kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.                       | 93 người       |
| <b>II</b>  | <b>Kết quả công khai bản kê khai tài sản, thu nhập</b>                                 |                |
| 1          | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai                        | 63 đơn vị      |
|            | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, đơn vị, tổ chức  | 100%           |
| 2          | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện việc công khai                              | 0 đơn vị       |
|            | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, đơn vị, tổ chức  | 0 %            |
| 3          | Số bản kê khai đã công khai  | 197 bản        |
|            | Công khai theo hình thức niêm yết  | 0 bản          |
|            | Công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp  | 197 bản        |
|            | Công khai theo hình thức khác (nếu có)   | 0 bản          |
| 4          | Số bản kê khai chưa được công khai   | 0 bản          |
| <b>III</b> | <b>Kết quả việc giải trình, kiểm tra, xác minh tài sản</b>                             |                |
| 1          | Số người đã kiểm tra, xác minh   | 0 người        |
| 2          | Số người được yêu cầu giải trình   | 0 người        |

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Kết quả</b> |
|------------|---|----------------|
| 3          | Số người đã có kết luận về minh bạch tài sản, thu nhập                                | 0 người        |
| 4          | Số người đã có kết luận về minh bạch tài sản, thu nhập không trung thực.              | 0 người        |
| <b>IV</b>  | <b>Xử lý vi phạm</b>  |                |
| 1          | Số tổ chức vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản đã bị xử lý  | 0 đơn vị       |
| 2          | Kết quả xử lý tổ chức   | 0              |
| 3          | Số cá nhân vi phạm các quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản bị xử lý | 0 đơn vị       |
| 4          | Kết quả xử lý cá nhân   | 0              |